

KẾ HOẠCH

Thực hiện chương trình môn học khối 10 năm học 2024 – 2025

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 4316/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS từ năm học 2017-2018;

Căn cứ Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ kế hoạch số 187/KH-THPTLN ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2024-2025 của Trường THPT Lộc Ninh; tình hình cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của nhà trường;

Căn cứ vào Quyết định số 2803/QĐ-SGDĐT Bình Phước, ngày 12/7/2024 của Giám đốc Sở GD&ĐT Bình Phước Về việc phê duyệt các học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2024 -2025 Trường THPT Lộc Ninh;

Trường THPT Lộc Ninh xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình môn học khối 10 năm học 2024 – 2025 cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Giúp cha mẹ học sinh và học sinh lớp 10 năm học 2024 – 2025 lựa chọn tổ hợp các môn học theo đúng quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) để định hướng nghề nghiệp trong tương lai; học sinh được phát huy thế mạnh, sở trường, năng khiếu khi tham gia đăng kí ôn thi tốt nghiệp và xét tuyển nguyện vọng vào đại học.

2. Yêu cầu

- Phù hợp với phẩm chất, năng lực, nguyện vọng của học sinh định hướng nghề nghiệp.
- Phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, khai thác sử dụng tối đa cơ sở vật chất nhằm tránh lãng phí.
- Đảm bảo tính hiệu quả, chủ động trong thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025.

II. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC KHỐI 10

1. Khung chương trình môn học: chương trình CTGDPT 2018, các môn học cụ thể quy định như sau:

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1(Tiếng Anh)	105
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
	Lịch sử	70
	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
	Nội dung giáo dục của địa phương	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	<i>Âm nhạc</i>	<i>70</i>
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Môn học tự chọn		
<i>Tiếng dân tộc thiểu số</i>		<i>105</i>
<i>Ngoại ngữ 2</i>		<i>105</i>
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)		1015
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)		29

- **Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:** Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh); Lịch sử; Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

- **Các môn học lựa chọn:** Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

Học sinh chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

Các chuyên đề học tập: Mỗi môn học Ngữ văn, Toán, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật có một số chuyên đề học tập tạo thành cụm chuyên đề học tập của môn học nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học giải quyết những vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp. Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Nhà trường căn cứ chọn môn học của học sinh để chọn 3 cụm chuyên đề học tập phù hợp với lựa chọn của học sinh và khả năng tổ chức của nhà trường.

- **Các môn học tự chọn:** Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2 (*môn không bắt buộc, nhà trường không thực hiện*)

2. Biên chế lớp học, chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2024- 2025

Nhà trường tuyển sinh: 588 học sinh, dự kiến biên chế thành 14 lớp.

3. Tổ chức nhóm môn học lựa chọn

Chương trình GDPT 2018 THPT là giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp phù hợp với nguyện vọng chọn nghề của từng học sinh. Vì vậy cha mẹ học sinh và học sinh lớp 10 khi chọn lựa môn học phải có định hướng nghề nghiệp rõ ràng dựa vào năng lực, sở thích, năng khiếu, truyền thống gia đình, tài chính ... để chọn môn phù hợp. Nhà trường không có điều kiện tổ chức giảng dạy lại môn học cho học sinh nếu thay đổi môn. **Chính vì vậy khi chọn xong các môn, học sinh sẽ học trong suốt 03 năm học (lớp 10,11,12)**

- Môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2: nhà trường không tổ chức.

- Nhà trường xây dựng các nhóm môn học phù hợp với điều kiện của nhà trường, học sinh chọn 01 trong các nhóm theo từng nguyện vọng.

- Trong quá trình thực hiện việc đăng kí nhóm môn học lựa chọn và cụm chuyên đề học tập, nếu cha mẹ học sinh và học sinh có những vấn đề chưa rõ cần tìm hiểu thêm thông tin thì liên hệ với bộ phận tuyển sinh hoặc lãnh đạo nhà trường để được tư vấn.

- Biên chế các nhóm môn như sau:

+ **Môn bắt buộc (8 môn):** Văn, Toán, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng an ninh, Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

+ **Môn lựa chọn (09 môn):** Nhà trường xây dựng thành các nhóm sau:

Stt	Nhóm	Số lớp dự kiến	Số lượng học sinh tối đa	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề	Ôn thi TN-ĐH (Toán Văn bắt buộc)	Căn cứ xếp lớp	
1	TN1	3	126	Lí, Hóa, Công nghệ công nghiệp, Tin	Toán, Lý, Hóa	Văn, Toán, Lí, Hóa	Điểm thi TS10 và điểm học bạ Lý/Hóa/Sinh	
						Văn, Toán, Lí, Anh		
2	TN2	2	84	Hóa, Sinh, Công nghệ công nghiệp, Tin	Toán, Hóa, Sinh	Văn, Toán, Hóa, Sinh		
3	TN3	2	84	Lí, Công nghệ nông nghiệp, Địa, Tin	Toán, Lí, Văn	Văn, Toán, Lí, Anh		
4	TN - XH	1	42	Lí, Mỹ thuật, GDKT&PL, Tin	Toán, Lí, GDKT&PL	Toán, Lí, Văn, Anh, GDKT&PL		Điểm TS 35; TBM Lý lớp 9: 8.0
5	XH1	2	84	Địa, GDKT&PL, Tin, Hóa	Toán, Địa, Sử	Văn, Toán, Anh, Địa;		Điểm thi TS10. Các môn Lý-Hóa - Sinh là môn kèm theo.
						Văn, Toán, Anh, Sử;		
6	XH2	2	84	Địa, GDKT&PL, Tin, Sinh	Toán, Địa, GDKT&PL	Toán, Văn, Anh, GDKT&PL;		
7	XH3	2	84	Địa, GDKT&PL, Tin, MT	Toán, Địa, Sử	Toán, Văn, Sử, Địa		

+ Các môn học chuyên đề (35t/năm): Nhà trường căn cứ lớp học, môn đăng kí ôn thi TN - ĐH sẽ xếp cho phù hợp.

*** Lưu ý: Hs chọn các môn chú ý:**

- Chọn theo năng lực, sở trường, không được chọn theo bạn bè.
- Thi TN sẽ chọn 2 môn để thi trong 4 môn lựa chọn
- Xét ĐH phải có các môn mình chọn ôn thi TN-ĐH hoặc chọn học.

4. Sách giáo khoa lớp 10

- Nhà trường không mua bán SGK. Học sinh tự mua. Học sinh nghèo khó khăn, con hộ nghèo, cận nghèo sẽ mượn sách tại thư viện để học.

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10:

+ Bộ sách Chân trời sáng tạo: Toán, Văn, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hoạt động TN&HN

+ Bộ sách Kết nối tri thức và cuộc sống: Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tiếng Anh

+ Bộ sách Cánh Diều: Lịch sử, Sinh học, Giáo dục thể chất, GDQP&AN, Công nghệ 10: CNCN VÀ CNNN

5. Tư vấn môn học và đăng ký chọn môn, nộp hồ sơ

- Thời gian: *7h00p, thứ bảy ngày 20/7/2024 tại sân trường THPT Lộc Ninh.*
- Đăng ký theo mẫu đơn của trường (Trường gửi mẫu trước cho HS ghi sẵn, có xác nhận của CMHS)
- Phân công tiếp nhận đăng ký và hồ sơ như sau:

Stt	Nhóm môn	GV tiếp nhận	Bàn tiếp nhận
1	TN1	Nguyễn Thị Kim Oanh	Số 1
2	TN2	Chiến Thị Hoàng Lan	Số 2
3	TN3	Bùi Thị Phương Uyên	Số 3
4	TN-XH	Trần Thị Minh Hồng	Số 4
5	XH1	Phan Thị Thương	Số 5
6	XH2	Vũ Thị Thùy Dung	Số 6
7	XH3	Lê Thị Khoa	Số 7

- Hồ sơ nộp gồm:

- (1) Học bạ THCS
- (2) Giấy khai sinh (bản sao hợp lệ)
- (3) Ảnh 4x6 (kiểu ảnh thẻ, áo sơ mi trắng, không đeo khăn quàng)
- (4) Giấy chứng nhận TNTHCS tạm thời
- (5) Bản photo CCCD (không công chứng) hoặc Giấy khai thác thông tin cư trú nếu chưa có CCCD)
- (6) Các loại giấy chứng nhận ưu tiên khác (nếu có): con Thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, hộ nghèo, cận nghèo

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

- Cô Trần Thị Mỹ Huệ - Phó Hiệu trưởng phụ trách (Số điện thoại: 0813952626)

+ Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban tuyển sinh và văn phòng trong việc đăng ký và tiếp nhận hồ sơ.

+ Xây dựng kế hoạch chọn tổ hợp môn học khối 10 và phổ biến rộng rãi trong Hội đồng sư phạm, Hội đồng tuyển sinh lớp 10, học sinh và cha mẹ học sinh thi đậu vào trường. Phụ trách báo cáo cấp trên khi có yêu cầu, trực giải đáp cho CMHS và HS.

- Phụ trách xếp lớp và theo dõi biên chế lớp. Tư vấn cho học sinh chọn lại nếu không xếp được lớp. Thông báo danh sách học sinh.

- Thầy Nguyễn Văn Thạch - Phó Hiệu trưởng: phụ trách tư vấn và hướng dẫn cha mẹ học sinh, học sinh trong thời gian làm thủ tục nhập học. Trực giải đáp cho cha mẹ học sinh và học sinh. (Số điện thoại: 0911568558).



2. Ban tuyển sinh

- Cô Phan Thị Thương (Số điện thoại: 0389359026): Hỗ trợ giải đáp cho CMHS và HS về cách đăng ký. Công khai, kế hoạch chọn tổ hợp môn học khối 10 năm học 2024 - 2025 lên cổng thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://thpt-locninh-binhphuoc.edu.vn/>. Tạo trang tính, gửi link cho học sinh đăng. Thu phiếu đăng ký thay đổi môn học, hồ sơ học bạ.

- Cô Trần Thị Minh Hồng (Số điện thoại: 0943577234): Thiết kế mẫu đơn đăng ký chọn môn học. Hỗ trợ giải đáp cho CMHS và HS về cách đăng ký. Thu hồ sơ học sinh, nhập điểm học bạ các môn học sinh đăng kí học (Lý -Hóa, Sinh), xếp hồ sơ theo lớp 10.

- Cô Bùi Thị Phương Uyên (Số điện thoại: 0975 770 891): Hỗ trợ giải đáp cho CMHS và HS về cách đăng ký. Thu hồ sơ học sinh, nhập điểm học bạ các môn học sinh đăng kí học (Lý -Hóa, Sinh), xếp hồ sơ theo lớp 10.

3. Ban chấp hành Đoàn trường:

Truyền thông về thông tin tuyển sinh khối 10, kế hoạch về chọn môn học, danh sách lớp trên trang Facebook Đoàn trường THPT Lộc Ninh.

Chuẩn bị âm thanh, bàn ghế trong ngày hướng dẫn chọn môn và nhận hồ sơ (Trương Khắc Nam)

Trên đây là kế hoạch thực hiện chương trình môn học khối 10 năm học 2024 - 2025, Hội đồng tuyển sinh 10 của nhà trường và những thành viên được phân công nhiệm vụ tập trung nghiên cứu, tổ chức thực hiện và hướng dẫn cha mẹ học sinh và học sinh nghiên cứu và đăng ký chọn môn theo nhóm môn học đã được nhà trường xây dựng.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để theo dõi, chỉ đạo);
- TTCM, HĐ Tuyển sinh 10 (để thực hiện);
- PHHS 10;
- Lưu VP.

P. HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Huệ



**PHIẾU ĐĂNG KÝ
CHỌN TỔ HỢP MÔN HỌC LỚP 10 NĂM HỌC 2024-2025**

Họ tên thí sinh:..... Ngày tháng năm sinh:.....

Số điện thoại PH:SĐT HS:.....

Tổng điểm thi tuyển sinh:.....; TBM lớp 9: Lý:; Hóa:; Sinh:.....

Học sinh giỏi môn: Giải:..... Cấp: (huyện/tỉnh)

Gia đình (hộ nghèo, cận nghèo, thương binh, bệnh binh, liệt sĩ):

Stt	Tổ hợp	Số lớp dự kiến	Số lượng học sinh tối đa	Tổ hợp môn lựa chọn	Chuyên đề	Ôn thi TN-ĐH (Toán Văn bắt buộc)	Nguyễn vọng 1	Nguyễn vọng 2	Căn cứ xếp lớp
1	TN1	3	126	Lý, Hóa, Công nghệ công nghiệp, Tin	Toán, Lý, Hóa	Văn, Toán, Lý, Hóa			Điểm thi TS10 và điểm học bạ Lý/Hóa/Sinh
						Văn, Toán, Lý, Anh			
2	TN2	2	84	Hóa, Sinh, Công nghệ công nghiệp, Tin	Toán, Hóa, Sinh	Văn, Toán, Hóa, Sinh			
3	TN3	2	84	Lý, Công nghệ nông nghiệp, Địa, Tin	Toán, Lý, Văn	Văn, Toán, Lý, Anh			
4	TN - XH	1	42	Lý, Mỹ thuật, GDKT&PL, Tin	Toán, Lý, GDKT&PL	Toán, Lý, Văn, Anh, GDKT&PL			Điểm TS: 35; TBM Lý lớp 9: 8.0
5	XH1	2	84	Địa, GDKT&PL, Tin, Hóa	Toán, Địa, Sử	Văn, Toán, Anh, Địa			Điểm thi TS10 Các môn Lý-Hóa - Sinh là môn kèm theo.
						Văn, Toán, Anh, Sử			
6	XH2	2	84	Địa, GDKT&PL, Tin, Sinh	Toán, Địa, GDKT&PL	Toán, Văn, Anh, GDKT&PL			
7	XH3	2	84	Địa, GDKT&PL, Tin, MT	Toán, Địa, Sử	Toán, Văn, Sử, Địa			

Ghi chú: Học sinh chỉ được chọn tối đa 2 nguyện vọng (đánh dấu "X")

PHỤ HUYNH
(Ký và ghi rõ học tên)

HỌC SINH
(Ký và ghi rõ học tên)